

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2024/DS-ST
Ngày: 04/10/2024
“*V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phù Thọ Bồn.
2. Ông Trương Công Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Thái Xuân Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 9 và ngày 04 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2024/QĐXXST-DS, ngày 09/9/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐST-DS ngày 25/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Thị K**, sinh năm 1956; Địa chỉ: Tổ 06, ấp Bãi Giếng, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà **Hứa Thị L**; Địa chỉ: Tổ 04, ấp Bình Đông, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

(Bà K có mặt, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 21/02/2021, tôi có cho bà Hứa Thị L mượn số tiền 40.000.000đ về làm vốn mua bán cá, bà L hứa trả lãi mỗi tháng 4.000.000đ, có viết giấy tay mượn tiền đưa

cho tôi giữ. Kể từ khi mượn đến nay, tôi có đòi nhiều lần nhưng bà L chưa trả được đồng nào. Vì vậy tôi khởi kiện yêu cầu bà L trả cho tôi số tiền 40.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn trình bày:

Tôi thừa nhận chỉ có nợ bà K số tiền gốc 20.000.000đ, vì bà K kê lãi lên cộng vào nên mới thành số tiền 40.000.000đ. Do tôi đã ký vào giấy mượn tiền nên tôi cũng đồng ý trả số tiền như bà K yêu cầu. Tuy nhiên tôi đã trả cho bà K được số tiền 2.500.000đ nên chỉ còn nợ lại số tiền là 37.500.000đ, do hoàn cảnh khó khăn nên tôi xin trả mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ.

- Nguyên đơn trình bày:

Tôi không có kê lãi lên cộng vào như bà L trình bày, số tiền gốc bà L mượn tôi là 40.000.000đ, không liên quan đến chồng bà L, giấy mượn tiền do bà L viết đưa cho tôi giữ ghi rõ ràng. Tôi thừa nhận bà L có trả số tiền 2.500.000đ, nên tôi xin rút lại yêu cầu đối với số tiền này, chỉ yêu cầu một mình bà L trả số tiền 37.500.000đ. Tôi không đồng ý để bà L trả mỗi tháng 500.000đ, mà yêu cầu bà L trả một lần hết nợ, không yêu cầu tính lãi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 37.500.000đ. Đình chỉ yêu cầu đối với số tiền xin rút là 2.500.000đ. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn bà Hứa Thị L có nơi cư trú tại tổ 04, ấp Bình Đông, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà L vắng mặt nhiều lần không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận định yêu cầu của bà Thị K là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ, bà Hứa Thị L thừa nhận có nợ số tiền 37.500.000đ như yêu cầu khởi kiện là đúng. Xét ý kiến của bà L về việc xin trả mỗi tháng là 500.000đ cho đến khi hết nợ, do hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên không thể trả một lần, Hội đồng xét xử nhận thấy không có cơ sở chấp nhận do phía nguyên đơn không đồng ý và Bộ luật Dân sự cũng không quy định về trả dần khi các bên đương sự không có thỏa thuận.

[4] Đình chỉ đối yêu cầu trả số tiền 2.500.000 đồng, do bà K xin rút.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà L bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí trên số tiền phải trả. Bà K thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Hứa Thị L phải trả cho bà Thị K số tiền gốc 37.500.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm một khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu bà L trả số tiền 2.500.000 đồng của bà K.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Hứa Thị L phải chịu số tiền án phí là 1.875.000 đồng.
- Bà Thị K được miễn án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bà K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tãnh Kieân Giang;
- VKSND tãnh Kieân Giang;
- VKSND huyeãn Kieân Lồõng;
- Chi cùc THADS huyeãn Kieân Lồõng;
- Nhữõng ngườì TGTT;
- Lồu tãp àn, hoà sô;

**TM. HOÀI ÑOÀNG XEÙT XỒU SỒ
THAẢM
THAẢM PHAÙN – CHUÙ TOAÏ PHIEÂN
TOØA**

Nguyễn Văn Pho